Sao y, HĐND xã Yên Hòa
17/11/2026 10:20:46

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ YÊN HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20 /NQ-HĐND	*Yên Hòa, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Yên Hòa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ YÊN HÒA
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh phân cấp cho HĐND cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức bố trí vốn thực hiện dự án, nhiệm vụ đầu tư công của từng chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn

mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của HĐND xã Yên Hòa về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của HĐND xã Yên Hòa về bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 2959/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Yên Hòa; Báo cáo thẩm tra số 117/BC-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn

1. Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 như sau: Tổng kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 424.954,08 triệu đồng; trong đó ngân sách xã 193.006,08 triệu đồng, ngân sách cấp trên và nguồn hợp pháp khác dự kiến 231.948 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này)

2. Các nội dung tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 9/02/2026 và Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 16/7/2026 không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

2. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được HĐND xã Yên Hòa khóa III, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ YÊN HÒA T.HÀ TĨNH

Trần Đình Hải

HĐND XÃ YÊN HÒA

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN, GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 06/11/2026 của HĐND xã Yên Hòa khóa III)

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Trong đó		Thời gian triển khai (năm)	Ghi chú
			Tại NQ 16	Sau điều chỉnh		*sử dụng NS xã*	*Nguồn huy động/Nguồn khác*		
	TỔNG CỘNG		**379.240,08**	**424.954,08**	**424.954,08**	**193.006,08**	**231.948,00**		
I	**Bố trí vốn thực hiện các Chương trình MTQG**		**6.325,00**	**13.541,00**	**13.541,00**	**161,00**	**13.380,00**	2026-2030	Bố trí theo Chương trình
1	Đường giao thông nội đồng thôn Minh Hòa (đoạn từ ruộng Ông Thâu đến kênh N9), xã Yên Hòa	Đầu tư xây dựng đường giao thông nội đồng tại thôn Minh Hòa có chiều dài khoảng 290m; có điểm đầu (ruộng Ông Thâu) giao với đường bê tông nội đồng thôn Minh Hòa, điểm cuối giao với kênh N9. Mặt cắt ngang: bề rộng nền đường Bnền=4,0m; bề rộng mặt đường Bmặt=3,0m; bề rộng lề đường Blđ=2x0,5m = 1,0m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng và các hạng mục phụ trợ khác.	-	1.200,00	1.200,00	70,00	1.130,00	2026-2027	Bổ sung danh mục theo Điểm b, mục 1.2.2, khoản 1.2, Hợp phần thứ nhất tại Quyết định 417/QĐ-BNNMT
2	Nâng cấp kênh tưới N95, xã Yên Hòa	Đầu tư xây dựng nâng cấp Nâng cấp kênh tưới N95 hiện tại có chiều dài khoảng 700m; có điểm đầu nối với kênh N9, điểm cuối nối với kênh mương hiện tại tại vị trí bắt đầu khu dân cư. Quy mô mặt cắt kênh: Kênh có mặt cắt thông thủy 0,8mx0,8m, dày 15cm. Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép và các hạng mục phụ trợ khác.	-	1.991,00	1.991,00	91,00	1.900,00	2026-2027	Bổ sung danh mục theo Điểm a, điểm g, mục 1.2.2 tại Quyết định 417/QĐ-BNNMT

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Trong đó		Thời gian triển khai (năm)	Ghi chú
			Tại NQ 16	Sau điều chỉnh		*sử dụng NS xã*	*Nguồn huy động/Nguồn khác*		
3	Nguồn chưa phân bổ		-	10.350,00	10.350,00	-	10.350,00		
II	**Bố trí vốn trả nợ xây dựng cơ bản và các công trình chuyển tiếp**		**2.000,00**	**2.000,00**	**2.000,00**	**2.000,00**	-		
	Bố trí trả nợ các công trình do UBND xã Cẩm Dương, UBND xã Yên Hòa cũ bàn giao		2.000,00	2.000,00	2.000,00	2.000,00	-	2026-2027	
III	**Bố trí vốn phục vụ công tác GPMB các dự án**	Giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, các khu đấu giá hàng năm	**10.000,00**		-	-	-	2026-2030	Chi phí GPMB gắn vào TMĐT
IV	**Bố trí vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch** (Lập mới, điều chỉnh các Quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng, sử dụng đất; Kế hoạch sử dụng đất hàng năm) **và nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư**	Lập mới quy hoạch chung xã sau sáp nhập; Lập quy hoạch chi tiết 1/500 đối với các công trình khởi công hàng năm, quy hoạch sử dụng đất và các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định của pháp luật	**6.350,00**	**6.350,00**	**6.350,00**	**6.350,00**	-	2026-2030	
	Quy hoạch chung xã Yên Hòa, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 20250		933,53	933,53	933,53	433,53	500,00	2026	
	Quy hoạch Tổng mặt bằng đất ở dân cư thôn Quý Hòa, xã Yên Hòa (tỷ lệ 1/500)		138,16	138,16	138,16	138,16	-	2026	

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Trong đó		Thời gian triển khai (năm)	Ghi chú
			Tại NQ 16	Sau điều chỉnh		*sử dụng NS xã*	*Nguồn huy động/Nguồn khác*		
V	**Bố trí vốn để thực hiện các chính sách theo NQ HĐND xã và đối ứng các cơ chế chính sách cấp trên**	Bố trí ngân sách để hỗ trợ các thôn để xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường, mương và chỉnh trang hạ tầng NTM (thông qua NQ về chính sách, các đề án chuyên ngành…)	**22.800,00**	**22.800,00**	**22.800,00**	22.800,00			
VI	**Bố trí vốn để xây dựng mới các công trình, dự án**		**321.765,08**	**370.263,08**	**370.263,08**	**151.695,08**	**218.568,00**		
VI.1	***Lĩnh vực giáo dục***		***71.400,00***	***77.325,00***	***77.325,00***	***9.525,00***	***67.800,00***		
1	Xây dựng nhà đa năng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường THCS Cẩm Dương	Đầu tư xây dựng mới nhà học đa năng 550m2, nhà hiệu bộ và thư viện 2 tầng, nhà vệ sinh giáo viên và học sinh, nhà để xe giáo viên và học sinh, nhà bảo vệ, cổng trường, hàng rào; nâng cấp, cải tạo hệ thống sân trường, mương thoát nước nội bộ 3.000m2	19.800,00	19.800,00	19.800,00	1.000,00	18.800,00	2026-2028	
2	Xây dựng bổ sung 02 dãy nhà học và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Yên Hòa	Xây dựng mới nhà học 2 tầng 8 phòng với diện tích sàn 320m2, hà học 2 tầng 6 phòng với diện tích sàn 280m2 nhằm hợp nhất cơ sở 2 về cơ sở 1; xây mới nhà bếp 250m2, nâng cấp 1.000m2 sân trường, xây mới nhà xe giáo viên 200m2 và hệ thống công trình phụ trợ khác	19.900,00	20.325,00	20.325,00	1.425,00	18.900,00	2026-2028	Tăng TMĐT
3	Xây dựng bếp ăn, cải tạo nhà học 2 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Cẩm Dương	Thực hiện lập Quy hoạch chung xã Yên Hòa đến năm 2050 đảm bảo phù hợp với định hướng chung toàn tỉnh và của địa phương	7.300,00	7.300,00	7.300,00	1.000,00	6.300,00	2026-2028	

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Trong đó		Thời gian triển khai (năm)	Ghi chú
			Tại NQ 16	Sau điều chỉnh		*sử dụng NS xã*	*Nguồn huy động/Nguồn khác*		
4	Xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Cẩm Dương	Xây mới nhà học 2 tầng 10 phòng; nhà hiệu bộ 2 tầng và một số hạng mục phụ trợ khác	19.800,00	19.800,00	19.800,00	1.000,00	18.800,00	2026-2028	
5	Xây dựng nhà hiệu bộ Trường Tiểu học Yên Hòa	Xây dựng nhà hiệu bộ 02 tầng với tổng diện tích dự kiến của 02 tầng là 600m2	-	5.500,00	5.500,00	500,00	5.000,00	2026-2028	Bổ sung danh mục
6	Xây dựng mái che di động, cổng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Yên Hòa	Xây dựng hệ thống mái che di động 540m2, xây mới sâu khấu, 01 cổng chính, sửa 01 mái nhà học bị xuống cấp và các hạng mục phụ trợ khác	2.800,00	2.800,00	2.800,00	2.800,00	-	2027-2029	
7	Xây dựng mái che di động và các hạng mục phụ trợ trường THCS Yên Hòa	Trường THCS Yên Hòa hiện tại chưa có nhà học đa năng, yêu cầu bổ sung 01 mái che di động phục vụ các hoạt động tập thể với diện tích khoảng 540m2	1.800,00	1.800,00	1.800,00	1.800,00	-	2027-2029	
V.2	***Lĩnh vực Thương mại***		***1.016,60***	***1.016,60***	***1.016,60***	***1.016,60***	**-**		
1	Nâng cấp, cải tạo chợ Phương, xã Yên Hòa	Cải tạo nâng cấp 01 đình chợ khoảng 350m2, cải tạo số ky ốt hiện rạng, xây dựng mới 01 nhà vệ sinh và nâng cấp diện tích sân, hàng rào hiện trạng đảm bảo vệ sinh ATTP	1.016,60	1.016,60	1.016,60	1.016,60	-	2026-2028	
V.3	***Lĩnh vực Y tế, dân số và*** *gia đình*		*1.800,00*	*1.800,00*	*1.800,00*	*1.800,00*	-		
1	Xây dựng nhà xe, cải tạo sân và các hạng mục phụ trợ Trạm y tế Cẩm Dương, xã Yên Hòa	Xây dựng 01 nhà xe khoảng 200m2, nâng cấp diện tích sân và các hạng mục phụ trợ cần thiết	1.800,00	1.800,00	1.800,00	1.800,00	-	2027-2029	

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Trong đó		Thời gian triển khai (năm)	Ghi chú
			Tại NQ 16	Sau điều chỉnh		*sử dụng NS xã*	*Nguồn huy động/Nguồn khác*		
V.4	***Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình, thông tấn***		***-***	***1.750,00***	***1.750,00***	***1.750,00***	***-***		
1	Dự án Nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; dự kiến 45 cụm thu phát thanh IP/CNTT-VT; bổ sung thiết bị thu FM hai dải tần 54-68MHz và 87-108MHz, thiết bị quản lý và phụ kiện đồng bộ.		1.750,00	1.750,00	1.750,00	-	2027-2028	Bổ sung danh mục
V.5	***Lĩnh vực Giao thông***		***165.556,00***	***190.256,00***	***190.256,00***	***95.756,00***	***94.500,00***		
1	Nâng cấp đường Bắc Hòa đoạn từ đường 19/5 đến đường trục thôn Bắc - Phú - Mỹ	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo Quy cách Bnền=7,5m; Bmặt=5,5m chiều dài L=1,1Km	8.500,00	8.500,00	8.500,00	8.500,00	-	2026-2028	
2	Mở rộng đường TX-78 đoạn từ Đường liên thôn 01 đến huyện lộ ĐH.124	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo Quy cách đường Bnền=7.5m; Bmặt=5,5m. Chiều dài L=0.6Km	2.348,00	2.348,00	2.348,00	2.348,00	-	2026-2028	
3	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính thôn Rạng Đông đoạn từ núi Trộn ra biển	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo Quy cách Bnền=7,0m; Bmặt=5,0m . Chiều dài L=1,364Km	13.800,00	13.800,00	13.800,00	3.800,00	10.000,00	2026-2028	
4	Phục hồi nâng cấp mặt đường đường trục xã TX79	Thực hiện nâng cấp phục hồi mặt đường toàn tuyến đường TX79 dài khoảng 3,8km bằng thảm nóng, vật liệu Cacborcor	5.000,00	5.000,00	5.000,00	5.000,00	-	2028-2030	
5	Nâng cấp, mở rộng Đường Trục xã TX-63 đoạn từ đường ĐH.125 đến thôn Hoàng Vân	Nâng cấp, cải tạp đường trục thôn TX-63 (Đường Cựa) đoạn từ ĐH 125 đến thôn Hoàng Vân, với quy cách đường Bnền=7,5m; Bmặt=5,5m, chiều dài L=2,2Km	17.000,00	23.500,00	23.500,00	5.000,00	18.500,00	2026-2028	tăng TMDT

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Trong đó		Thời gian triển khai (năm)	Ghi chú
			Tại NQ 16	Sau điều chỉnh		*sử dụng NS xã*	*Nguồn huy động/Nguồn khác*		
6	Đường Cựa đoạn từ đường ĐH 124 đến đường ĐH125 (Cẩm Nam-Cẩm Dương)	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo quy cách Bnền=7,5m; Bmặt=5,5m L=2,2Km	19.600,00	23.000,00	23.000,00	5.000,00	18.000,00	2027-2029	tăng TMDT
7	Đường ĐH 124 đoạn từ đường Quốc lộ 15B đến đường liên xã LX-03	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo Quy cách Bnền=7.5m; Bmặt=5.5m với chiều dài L=2,0Km	18.000,00	18.000,00	18.000,00	18.000,00	-	2028-2030	
8	Nâng cấp đường liên thôn Quý Hòa - Bắc Hòa đoạn từ đường trục xã TX-63 đến đường 19/5	Đường hiện trạng xuống cấp, chưa kết nối với đường 19/5 và kết nối với đường Bắc Hòa ra biển, tạo thuận lợi phát triển KTXH. Nâng cấp đường đảm bảo Quy cách đường Bnền=7,0m; bề rộng mặt đường Bmặt=3,5m; bề rộng lề gia cố Blgc=2 x 0,75=1,5m bề rộng lề đường Blđ = 2x1,0m = 2,0m. Chiều dài L=1,3Km	12.000,00	12.000,00	12.000,00	12.000,00	-	2027-2029	
9	Nâng cấp đường liên thôn Quý Hòa - Hồ Phượng đoạn từ đường trục xã TX-63 đến đường trục xã TX-79 (đường Trần Đào)	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo quy cách bề rộng nền đường Bnền=7,0m; bề rộng mặt đường Bmặt=3,5m; bề rộng lề gia cố Blgc=2 x 0,75=1,5m bề rộng lề đường Blđ = 2x1,0m = 2,0m. L=2,1Km	11.000,00	16.000,00	16.000,00	5.000,00	11.000,00	2026-2028	Tăng TMĐT, giảm 6 tỷ NS xã

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Trong đó		Thời gian triển khai (năm)	Ghi chú
			Tại NQ 16	Sau điều chỉnh		*sử dụng NS xã*	*Nguồn huy động/Nguồn khác*		
10	Đường Liên Thôn Bắc-Phú -Mỹ đoạn từ Phú Hòa đến đường ĐH.124 kéo dài	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo quy cách bề rộng nền đường Bnền=6,5m; bề rộng mặt đường Bmặt=3,5m; bề rộng lề gia cố Blgc=2 x 0,75=1,5m bề rộng lề đường Blđ = 2x0,75m = 1,5m L=1,3Km	8.000,00	8.000,00	8.000,00	3.000,00	5.000,00	2026-2028	
11	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã LX-04 đoạn từ đường trục thôn Rạng Đông 1 đến đường trục thôn Rạng Đông 2	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo quy cách Bnền=6,5m; Bmặt=5,0 m L=0,7Km	6.000,00	6.000,00	6.000,00	6.000,00	-	2027-2029	
12	Đường liên xã LX-02 đoạn từ đường ĐH.124 đến đường CT01 (đường Yên Lĩnh)	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo quy cách Bnền=7,5m; Bmặt=5,5m L=1,7Km	19.500,00	19.500,00	19.500,00	5.000,00	14.500,00	2027-2029	
13	Đường liên xã LX-02 đoạn từ đường CT01 đến giáp xã Đồng Tiến (đường Yên Lĩnh)	Đường liên xã LX-02 đoạn từ đường CT01 đến giáp xã Đồng Tiến (đường Yên Lĩnh) có chiều dài khoảng 2,4km; có điểm đầu giao với đường CT01, điểm cuối tại ranh giới hành chính xã Yên Hòa giáp xã Đồng Tiến. Quy mô mặt cắt ngang: bề rộng nền đường Bnền=7,5m; bề rộng mặt đường Bmặt=5,5m; bề rộng lề đường Blđ = 2x1,0m = 2,0m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa và các hạng mục phụ trợ khác	19.500,00	19.500,00	19.500,00	5.000,00	14.500,00	2026-2028	

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Trong đó		Thời gian triển khai (năm)	Ghi chú
			Tại NQ 16	Sau điều chỉnh		*sử dụng NS xã*	*Nguồn huy động/Nguồn khác*		
14	Đường giao thông Nhân Hòa đoạn từ đường trục xã TX63 đến đồng Cỏ Chỉ	Đường hiện trạng xuống cấp. Nâng cấp đường đảm bảo quy cách bề rộng nền đường Bnền=6m; bề rộng mặt đường Bmặt=3,5m; bề rộng lề gia cố Blgc=2 x 0,75=1,5m; bề rộng lề đường Blđ = 2x0,5m = 1,0m L=0,4Km	5.308,00	5.308,00	5.308,00	2.308,00	3.000,00	2026-2028	
15	Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn từ đường TX63 đến kênh N8 thôn Hoàng Vân	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông thôn Hoàng Vân đoạn từ TX-63 đến kênh N8; quy mô Bnền=7,5m, Bmặt=5,5m; chiều dài khoảng L=0,88km và các hạng mục phụ trợ.		9.800,00	9.800,00	9.800,00	-	2027-2029	Bổ sung danh mục
V.6	***Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật***		***52.092,48***	***54.392,48***	***54.392,48***	***31.847,48***	***22.545,00***		
1	Nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và hệ thống chiếu sáng tuyến đường Quốc lộ 15B đoạn qua trung tâm xã Yên Hòa	Nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và hệ thống chiếu sáng tuyến đường Quốc lộ 15B đoạn qua trung tâm xã Yên Hòa có chiều dài khoảng 1,5km; Bao gồm các hạng mục: hệ thống chiếusáng, vỉa hè, cây xanh, mương thoát nước dọc tuyến và một số hạng mục phụ trợ khác	19.900,00	19.900,00	19.900,00	5.000,00	14.900,00	2026-2028	
2	Mở rộng nhà máy nước Bắc Cẩm Xuyên cấp cho thôn Yên Thành và thôn Yên Quý, xã Yên Hòa	Đầu tư hệ thống ống truyền tải, ống phân phối và ông dịch vụ của mạng lưới cấp nước với tổng chiều dài 12,25km; với hệ thống ống HDPE D200, 90, 63, 50, 40, PE100,PN10	6.000,00	6.000,00	6.000,00	2.000,00	4.000,00	2026-2028	
3	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước Quy hoạch đất ở dân cư thôn Trung Tiến, Trung Dương	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=6,0m; Bmặt=5,0m	2.700,00	2.700,00	2.700,00	2.700,00	-	2026-2028	

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Trong đó		Thời gian triển khai (năm)	Ghi chú
			Tại NQ 16	Sau điều chỉnh		*sử dụng NS xã*	*Nguồn huy động/Nguồn khác*		
4	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa trụ sở Đảng ủy xã Yên Hòa	Sau bão số 5, số 10 năm 2025, hạ tầng phục vụ làm việc cho cán bộ công chức tại trụ sở Đảng ủy - MTTQ bị hư hỏng, thấm dột	3.000,00	3.000,00	3.000,00	-	3.000,00	2026-2028	
5	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước Quy hoạch đất ở dân cư vùng gần nhà ông Lượng, thôn Yên Giang	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=7,0m; Bmặt=5,0m	823,70	823,70	823,70	823,70	-	2026-2028	
6	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước Quy hoạch đất ở dân cư thôn Phú Hòa, Mỹ Hòa	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=7,0m; Bmặt=5,0m L=0,854Km	3.568,78	3.568,78	3.568,78	3.568,78	-	2026-2028	
7	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước Quy hoạch đất ở dân cư vùng gần nhà ông Ty thôn Yên Mỹ	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=6,0m; Bmặt=5,0m	1.500,00	1.500,00	1.500,00	1.500,00	-	2027-2029	
8	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước Quy hoạch đất ở dân cư vùng gần nhà ông Quảng, thôn Rạng Đông	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=6,0m; Bmặt=5,0m	1.000,00	1.000,00	1.000,00	1.000,00	-	2027-2029	

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Trong đó		Thời gian triển khai (năm)	Ghi chú
			Tại NQ 16	Sau điều chỉnh		*sử dụng NS xã*	*Nguồn huy động/Nguồn khác*		
9	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước quy hoạch đất ở dân cư Vùng gần nhà văn hóa thôn Bắc Hòa	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=6,0m; Bmặt=5,0m	2.000,00	2.000,00	2.000,00	2.000,00	-	2027-2029	
10	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước quy hoạch đất ở dân cư Vùng gần trụ sở quân sự xã (vùng gần nhà ông Lượng thôn Đại Hòa cũ)	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=6,0m; Bmặt=5,0m	5.000,00	5.000,00	5.000,00	5.000,00	-	2027-2029	
11	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước quy hoạch đất ở dân cư Vùng gần Trạm y tế Yên Hòa	Đầu tư hệ thống đường, mương thoát nước theo quy hoạch chi tiết được duyệt để phục vụ đấu giá, với quy cách đường Bnền=6,0m; Bmặt=5,0m	3.000,00	3.000,00	3.000,00	3.000,00	-	2027-2029	
12	Hệ thống giao thông và mương tiêu thoát nước phía sau UBND xã và các trường học	Bổ sung tuyến đường giao thông nối đường giao thông hiện trạng 190m và bổ sung tuyến mương thoát nước phía sau khu hành chính dài 210m	1.500,00	3.500,00	3.500,00	3.500,00	-	2026-2028	Tăng TMĐT
13	Nạo vét kênh tiêu thoát nước dọc kênh N8 và các hạng mục phụ trợ thôn Hoàng Vân – Trung Đông – Trung Tiến, xã Yên Hoàn	Nạo vét tuyến kênh tiêu thoát nước dọc kênh N8 với tổng chiều dài khoảng 920m, xây mới trạm bơm Hoàng Vân và một số hạng mục phụ trợ khác, phục vụ tưới cho 56ha lúa thôn Hoàng Vân, Trung Đông	1.100,00	1.100,00	1.100,00	455,00	645,00	2026-2027	

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Trong đó		Thời gian triển khai (năm)	Ghi chú
			Tại NQ 16	Sau điều chỉnh		*sử dụng NS xã*	*Nguồn huy động/Nguồn khác*		
14	Dự án: Hạ tầng đất ở dân cư thôn Quý Hòa, xã Yên Hòa	Thực hiện việc giải phóng mặt bằng tạo thành đất ở dân cư tại thôn Quý Hòa. Diện tích 0,6ha (chi phí giải phóng mặt bằng)		300,00	300,00	300,00	-	2026	Điều chỉnh từ nhiệm vụ GPMB sang
15	Xây mới nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ UBND xã Yên Hòa	Xây dựng 01 nhà vệ sinh tại khuôn viên UBND xã đảm bảo việc sinh hoạt, hoạt động của cán bộ, công chức và công dân đến giao dịch	1.000,00	1.000,00	1.000,00	1.000,00	-	2026-2028	
V.7	***Lĩnh vực Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, Phòng chống thiên tai***		***29.900,00***	***43.723,00***	***43.723,00***	***10.000,00***	***33.723,00***		
1	Mương tiêu thoát nước đoạn từ nhà máy điện mặt trời Cẩm Hòa đến thôn Phú Hòa, xã Yên Hòa	Tuyến mương thoát lũ đi qua địa bàn các thôn Bắc Hòa, Mỹ Hòa và Phú Hòa có tổng chiều dài khoảng 3,80km (điểm đầu tại thôn Bắc Hòa, điểm cuối đổ ra biển tại thôn Phú Hòa) là trục tiêu xương sống, đảm bảo thoát lũ cho toàn bộ khu vực phía Đông xã Yên Hòa. Dự án thực hiện với chiều dài L=1,05km, kênh có mặt cắt hình chữ nhật, kết cấu bằng bê tông cốt thép, kích thước (bxh) = (6,0x2,8)m.	19.900,00	19.900,00	19.900,00	3.000,00	16.900,00	2026-2028	

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trong từng nhóm dự án)	Quy mô đầu tư dự kiến	TMĐT dự kiến (triệu đồng)		Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)	Trong đó		Thời gian triển khai (năm)	Ghi chú
			Tại NQ 16	Sau điều chỉnh		*sử dụng NS xã*	*Nguồn huy động/Nguồn khác*		
2	Cầu qua kênh chính trên tuyến TX 78 (cầu Bình Thọ)	Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng Xây dựng Cầu qua kênh chính trên tuyến TX-78, xã Yên Hòa (cầu Bình Thọ) với quy mô dự kiến có chiều dài khoảng 21m, khổ cầu B=(6,5+2x0,5) =7,5m, tải trọng thiết kế HL.93, đường vuốt nối 2 đầu cầu và các công trình phụ trợ trên tuyến	5.000,00	8.400,00	8.400,00	2.500,00	5.900,00	2027-2029	Tăng TMĐT, giảm NS xã 2,5 tỷ đồng
3	Cầu qua kênh chính trên tuyến TX 79	Đầu tư xây dựng Xây dựng Cầu qua kênh trên tuyến TX-79 với quy mô dự kiến có chiều dài khoảng 21m, khổ cầu B=(6,5+2x0,5) =7,5m, tải trọng thiết kế HL.93, đường vuốt nối 2 đầu cầu và các công trình phụ trợ trên tuyến	5.000,00	7.900,00	7.900,00	2.500,00	5.400,00	2027-2029	Tăng TMĐT, giảm NS xã 2,5 tỷ đồng
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông LT-01 và mương thoát nước thôn Yên Giang, xã Yên Hòa	Nâng cấp, mở rộng hệ thống mương thoát nước trục liên thôn Minh Hòa - Yên Giang đoạn từ Cầu Trọng Cố đến nhà ông Tịnh; quy mô điển hình B×H=0,60×0,80m; kết nối hệ thống thoát nước Hói Sóc - Cầu Nậy và các hạng mục phụ trợ.	-	7.523,00	7.523,00	2.000,00	5.523,00	2027-2029	Bổ sung danh mục
VII	**Dự phòng**		**10.000,00**	**10.000,00**	**10.000,00**	**10.000,00**	-		